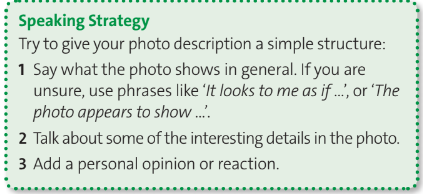
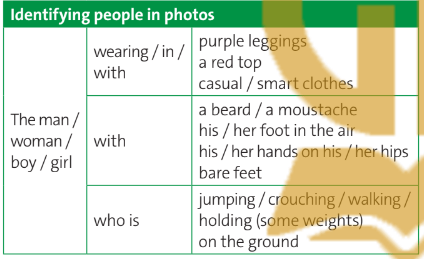
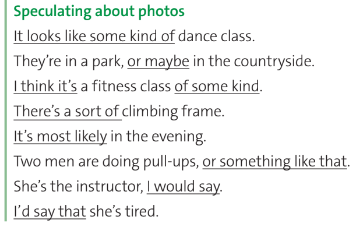
# Unit 3G. Speaking (trang 44)

**Tiếng Anh 11 Unit 3G Speaking trang 44 - Friends Global**   
**1 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Look at the photos. Which fitness class would you prefer to do? Why? (Nhìn vào những bức ảnh. Bạn muốn tham gia lớp thể dục nào? Tại sao?)  
  
**Gợi ý:**  
Aerobic Classes:  
- Group motivation: Aerobic classes are often led by an instructor and performed in a group setting, which can be motivating and encouraging for participants. The sense of accountability and camaraderie can help people stay committed to their fitness routine.  
- Structured workouts: Aerobic classes typically have a structured routine that is designed to improve cardiovascular health and endurance, which can be appealing to people who prefer a more structured workout.  
- Fun factor: Many people enjoy the upbeat music and dance-like movements in aerobic classes, which can make the workout feel more fun and enjoyable.  
- Low-impact option: Some aerobic classes, such as water aerobics or low-impact dance classes, offer a low-impact option for people who may have joint pain or other physical limitations.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Lớp Aerobics:  
- Động lực nhóm: Các lớp aerobic thường có một người hướng dẫn và thực hiện theo nhóm, điều này có thể tạo động lực và khuyến khích những người tham gia. Tinh thần trách nhiệm và tình bạn thân thiết có thể giúp mọi người cam kết với thói quen tập thể dục của họ.  
- Bài tập bài bản: Các lớp aerobic thường có các động tác bài bản được thiết kế để cải thiện sức khỏe tim mạch và sức chịu đựng, điều này có thể hấp dẫn những người thích tập luyện cái bài tập bài bản hơn.  
- Yếu tố thú vị: Nhiều người thích âm nhạc sôi động và các động tác giống như khiêu vũ trong các lớp aerobic, điều này có thể khiến việc tập luyện trở nên vui vẻ và thú vị hơn.  
- Tùy chọn các bài tập nhẹ nhàng: Một số lớp aerobic, chẳng hạn như arerobics dưới nước hoặc các lớp khiêu vũ có động tác nhẹ nhàng, cung cấp tùy chọn bài tập nhẹ nhàng cho những người có thể bị đau khớp hoặc các hạn chế về thể chất khác.  
  
**2 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the Speaking Strategy. Then listen to two students describing the photos in exercise 1. Which student follows the strategy better? Explain your answer. (Đọc Chiến lược nói. Sau đó lắng nghe hai học sinh mô tả các bức ảnh trong bài tập 1. Học sinh nào làm theo chiến lược tốt hơn? Giải thich câu trả lơi của bạn.)  
  
Audio 1.36  
**Đáp án:**  
Student 2 follows the strategy better. She covers all the points, gives her opinion and her answer is more detailed, focused and structured.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Chiến lược nghe  
Cố gắng mô tả bức tranh của bạn theo cấu trúc đơn giản:  
1. Cho biết nhìn chung bức ảnh thể hiện điều gì. Nếu bạn không chắc chắn, hãy sử dụng các cụm từ như: It looks to me as if …(Tôi thấy cứ như thể là…) hoặc The photo appears to show…(Bức ảnh dường như cho thấy….)  
2. Nói về một vài chi tiết thú vị trong bức ảnh.  
3. Thêm quan điểm hoặc phản ứng cá nhân.  
Học sinh 2 tuân theo chiến lược tốt hơn. Cô ấy đi qua tất cả các luận điểm, đưa ra quan điểm của mình và câu trả lời chi tiết hơn, có trọng tâm và có cấu trúc.  
**Nội dung bài nghe:**  
Student 1: This photo shows a group of women doing some exercise. It looks like some kind of dance class. They’re in a park, or maybe in the countryside. It’s most likely in the evening, because the shadows are long. The women with black leggings and stripy tops are leading the class, I think. It looks like the others are copying them. The woman in the stripy dress, in the middle of the photo, has stopped dancing. I’d say that she’s tired. Personally, I’d find this class quite difficult, I think. But I’d love to try it. It looks fun!  
Student 2: In this photo, I can see some people doing exercises in a gym. I think it’s a fitness class of some kind. They’re in a large room with a rope near the wall. Next to the rope, two women are doing push-ups. Behind them, there’s a sort of climbing frame. Two men are doing pull-ups, or something like that. The woman in the black vest-top isn’t doing any exercise. She’s the instructor, I would say. She looks very fit.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Học sinh 1: Bức ảnh này chụp một nhóm phụ nữ đang tập thể dục. Nó trông giống như một số kiểu lớp học khiêu vũ. Họ đang ở trong công viên, hoặc có thể ở nông thôn. Rất có thể là vào buổi tối, vì bóng đổ dài. Tôi nghĩ những người phụ nữ mặc quần legging đen và áo kẻ sọc đang hướng dẫn cả lớp. Có vẻ như những người khác tập theo. Người phụ nữ mặc váy kẻ sọc ở giữa bức ảnh đã ngừng khiêu vũ. Tôi đoán rằng cô ấy mệt. Cá nhân tôi thấy lớp học này khá khó, tôi nghĩ vậy. Nhưng tôi muốn thử nó. Có vẻ vui!  
Học sinh 2: Trong bức ảnh này, tôi có thể thấy một số người đang tập thể dục trong phòng tập thể dục. Tôi nghĩ đó là một lớp thể dục nào đó. Họ đang ở trong một căn phòng lớn với một sợi dây gần tường. Bên cạnh sợi dây, hai người phụ nữ đang chống đẩy. Đằng sau họ, có một loại khung leo núi. Hai người đàn ông đang tập kéo xà, hay gì đó tương tự. Người phụ nữ mặc vest đen không tập thể dục. Cô ấy là người hướng dẫn, tôi đoán vậy. Cô ấy trông rất cân đối.  
  
**3 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: KEY PHRASES Look at the useful phrases below. Are you more likely to use them for general or detailed descriptions? (Nhìn vào các cụm từ hữu ích dưới đây. Bạn có khả năng sử dụng chúng nhiều hơn khi mô tả chung hay mô tả chi tiết?)  
  
**Đáp án:**  
Those phrases above are likely to be used for detailed descriptions.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Các cụm từ phía trên có khả năng được dùng để mô tả chi tiết.  
Identifying people in photos (Nhận dạng người trong bức tranh):  
- The man/ woman/ boy/ girl wearing/ in/ with purple leggings: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái đang mặc/ trong trang phục/ với quần legging màu tím.  
- The man/ woman/ boy/ girl wearing/ in/ with a red top: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái đang mặc/ trong trang phục/ với chiếc áo màu đỏ.  
- The man/ woman/ boy/ girl wearing/ in/ with casual/ smart clothes: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái đang mặc/ trong trang phục/ với quần áo giản dị/ lịch sự.  
- The man/ woman/ boy/ girl with a beard/ a moustache: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái có râu/ ria mép.  
- The man/ woman/ boy/ girl with his/ her foot in the air: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái giơ chân lên trời.  
- The man/ woman/ boy/ girl with his/ her hands on his/ her hips: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái chống tay lên hông.  
- The man/ woman/ boy/ girl with bare feet: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái với đôi chân trần.  
- The man/ woman/ boy/ girl who is pumping/ couching/ walking/ holding (some weights): Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái đang bơm/ nằm/ đi bộ/ cầm (vài quả tạ).  
- The man/ woman/ boy/ girl who is on the ground: Người đàn ông/ người phụ nữ/ cậu bé/ cô gái đang ở trên mặt đất.  
  
**4 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: KEY PHRASES Listen again. Which of the underlined phrases from the list below does each student use? (Lắng nghe một lần nữa. Mỗi học sinh sử dụng những cụm từ được gạch chân nào từ danh sách dưới đây?)  
  
Audio 1.36  
**Đáp án:**  
Student 1: It looks like some kind of; or maybe; It’s most likely; I’d say that  
Student 2: I think it’s a fitness class of some kind; There’s a sort of; or something like that; I would say  
**Hướng dẫn dịch:**  
Speculating about photos (Suy đoán về bức tranh):  
 dance class. (Nó trông giống như một loại lớp học khiêu vũ.)  
They're in a park, in the countryside. (Họ đang ở công viên, hoặc có thể ở nông thôn.)  
 a fitness class . (Tôi nghĩ đó là một lớp thể dục nào đó.)  
 climbing frame. (Có một loại khung leo núi.)  
 in the evening. (Rất có thể là vào buổi tối.)  
Two men are doing pull-ups, . (Hai người đàn ông đang tập kéo xà, hay gì đó tương tự.)  
She’s the instructor, . (Cô ấy là người hướng dẫn, tôi đoán vậy.)  
 she’s tired. (Tôi đoán cô ấy mệt.)  
  
**5 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read question 1 below. Then listen to a student’s answer. Which photo from exercise 1 is he referring to? How do you know? (Đọc câu hỏi 1 bên dưới. Sau đó lắng nghe câu trả lời của học sinh. Anh ấy đang đề cập đến bức ảnh nào từ bài tập 1? Làm sao bạn biết?)  
1. Do you think the people are enjoying the class? Why do you think so? (Bạn có nghĩ mọi người đang tận hưởng lớp học không? Tại sao bạn nghĩ vậy?)  
Audio 1.37  
**Đáp án:**  
The student is referring to photo A because he refers to lots of sunshine and fresh air. (Học sinh đang nhắc tới bức ảnh A vì anh ấy nhắc tới có nhiều ánh sáng mặt trời và không khi trong lành.)  
**Nội dung bài nghe:**  
Teacher: Do you think the people are enjoying the class?  
Student: Yes, I think they probably are enjoying it.  
T: Why do you think so?  
S: Well, firstly, they’ve chosen to do it, so it’s obviously the kind of thing they enjoy. They all look very fit, so they probably do a lot of exercise. I’d say it’s their hobby. And secondly, it looks like a beautiful place to do an exercise class. There’s lots of sunshine and fresh air. Personally, I’d love to be there.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Giáo viên: Em có nghĩ rằng mọi người đang tận hưởng lớp học không?  
Học sinh: Có ạ, em nghĩ họ có thể thích nó.  
Giáo viên: Tại sao em nghĩ như vậy?  
Học sinh: Chà, trước tiên, họ đã chọn tập môn này, vì vậy đó rõ ràng là điều họ thích. Tất cả họ đều trông rất khỏe mạnh, vì vậy có lẽ họ tập thể dục rất nhiều. Em có thể đoán đó là sở thích của họ. Và thứ hai, đây có vẻ là một nơi tuyệt đẹp để tập thể dục. Có rất nhiều ánh nắng mặt trời và không khí trong lành. Cá nhân em rất muốn tham gia nó.  
  
**6 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING In pairs, ask and answer the same question about the other photo in exercise 1. (Theo cặp, hỏi và trả lời câu hỏi tương tự về bức ảnh còn lại trong bài tập 1.)  
**Gợi ý:**  
A: Do you think the people are enjoying the class?  
B: No, I don’t think so.  
A: Why do you think so?  
B: Well, people look bored and disinterested, so they may not be enjoying the class.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Bạn có nghĩ rằng mọi người đang tận hưởng lớp học không?  
B: Không, tôi không nghĩ vậy.  
A: Tại sao bạn lại nghĩ như vậy?  
B: Chà, mọi người trông có vẻ chán nản và không hứng thú, vì vậy họ có thể không thích lớp học đâu.  
  
**7 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read questions 2 and 3 below. Then look at phrases a-h. Which phrases would be useful for each of the questions? (Đọc câu hỏi 2 và 3 bên dưới. Sau đó nhìn vào các cụm từ a-h. Cụm từ nào sẽ hữu ích cho mỗi câu hỏi?)  
2. Do you think men care as much about their appearance as women? Why do you think that?  
3. Tell me about an occasion when you wanted to look your best.  
a. I remember once when...  
b. As i see it,...  
c. A few months ago, ...  
d. My view is that ...  
e. The way I look at it, ...  
f. Some time last year, ...  
g. In my opinion, ...  
h. On one occasion, ...  
**Đáp án:**  
2. b, d, e, g  
3. a, c, f, h  
**Hướng dẫn dịch:**  
2. Bạn có nghĩ đàn ông quan tâm đến ngoại hình nhiều như phụ nữ không? Tại sao bạn nghĩ rằng?  
3. Hãy kể cho tôi nghe về một lần bạn muốn mình trông đẹp nhất.  
a. Tôi nhớ có lần khi...  
b. Theo tôi thấy thì...  
c. Vài tháng trước,...  
đ. Góc nhìn của tôi là ...  
đ. Cách tôi nhìn nhận nó, ...  
f. Một thời gian năm ngoái, ...  
g. Theo tôi, ...  
h. Trong một lần, ...  
  
**8 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen to three students answering questions 2 and 3 from exercise 7. Answer the questions below. (Lắng nghe ba học sinh trả lời câu hỏi 2 và 3 từ bài tập 7. Trả lời các câu hỏi bên dưới.)  
1. What is each student’s overall answer to question 2: yes, no, or maybe?  
2. Which student does not really give reasons for his or her answer to question 2?  
3. What three occasions do the students mention for question 3?  
A festival A friend’s party  
A job interview A wedding  
Audio 1.38  
**Đáp án:**  
1. Student 1: no; Student 2: yes; Student 3: maybe  
2. Student 2  
3. Student 1: A job interview, Student 2: A wedding, Student 3: A friend’s party  
**Nội dung bài nghe:**  
1.  
Teacher: Do you think men care as much about their appearance as women?  
Student: I don’t think they do, really.  
T: And why do you think that is?  
S: Well, as I see it, women are just more interested in that kind of thing: hairstyles, fashion … Whereas for men, it’s pretty boring. For example, most women spend a lot more money at the hairdresser’s than men do.  
T: I see. Thank you. Now, tell me about an occasion when you wanted to look your best.  
S: Hmm. Let me see. Oh, I know. Some time last year, I applied for a part-time job at a café in town. Before my interview, I had my hair cut and put my smartest clothes on. But it didn’t help – I didn’t get the job!  
2.  
T: Do you think men care as much about their appearance as women?  
S: I think they do, really. Although they don’t always admit it!  
T: Why do you think so?  
S: Well, most people believe that women are the only ones who really care about their appearance. But I don’t agree. In my opinion, men are also worried about how they look.  
T: OK. Tell me about an occasion when you wanted to look your best.  
S: A few months ago, my cousin got married. I was invited, of course – the whole family was invited. I made a big effort to look good because there are always so many photographs and videos.  
3.  
T: Do you think men care as much about their appearance as women?  
S: The way I look at it, men do care about how they look – you know, they want to look good. But do they care as much as women? I don’t think so.  
T: Why not?  
S: Because I don’t think people judge men’s appearance as much. Other men don’t really make comments about a man’s appearance. But other women make comments about a woman’s appearance. There’s more competition!  
T: OK. Tell me about an occasion when you wanted to look your best.  
S: I remember once when my friend had a fancy dress party. The theme was film stars, and I made a big effort. I dressed as James Bond, but everybody thought I was Mr Bean.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1.  
Giáo viên: Em có nghĩ rằng đàn ông quan tâm đến ngoại hình của họ nhiều như phụ nữ không?  
Học sinh: Em không nghĩ họ quan tâm ngoại hình, thực sự.  
T: Và tại sao em nghĩ như vậy?  
S: À, theo em thấy, phụ nữ chỉ quan tâm nhiều hơn đến những thứ như: kiểu tóc, thời trang… Trong khi đối với đàn ông, những điều đó khá nhàm chán. Ví dụ, hầu hết phụ nữ chi nhiều tiền hơn ở tiệm làm tóc so với nam giới.  
T: Cô hiểu ý em rồi. Cảm ơn em. Bây giờ, hãy kể cho cô nghe về một lần em muốn mình trông đẹp nhất.  
S: Hừm. Hãy để em xem nào. Ồ, em biết. Vào một thời điểm năm ngoái, em đã nộp đơn xin một công việc bán thời gian tại một quán cà phê trong thị trấn. Trước cuộc phỏng vấn, em đã cắt tóc và mặc bộ quần áo lịch sự nhất. Nhưng nó không giúp được gì – em đã không nhận được công việc!  
2.  
T: Em có nghĩ đàn ông quan tâm đến ngoại hình nhiều như phụ nữ không?  
S: Em nghĩ rằng họ có quan tâm, thực sự. Mặc dù không phải lúc nào họ cũng thừa nhận điều đó!  
T: Tại sao em nghĩ như vậy?  
S: Chà, hầu hết mọi người tin rằng phụ nữ là những người duy nhất thực sự quan tâm đến ngoại hình của họ. Nhưng em không đồng ý. Theo em, đàn ông cũng lo lắng về việc họ trông như thế nào.  
T: OK. Hãy kể cho cô nghe về một lần em muốn mình trông đẹp nhất nào.  
S: Vài tháng trước, em họ em kết hôn. Em đã được mời, tất nhiên - cả gia đình cũng được mời. Em đã rất nỗ lực để trông thật đẹp vì luôn có rất nhiều ảnh và video.  
3.  
T: Em có nghĩ đàn ông quan tâm đến ngoại hình nhiều như phụ nữ không?  
S: Theo cách nhìn của em, đàn ông quan tâm đến vẻ ngoài của họ – cô biết đấy, họ muốn trông bảnh bao. Nhưng họ có quan tâm nhiều như phụ nữ không? Em không nghĩ vậy.  
T: Tại sao không?  
S: Bởi vì em không nghĩ mọi người đánh giá ngoại hình của đàn ông nhiều. Những người đàn ông khác không thực sự đưa ra nhận xét về ngoại hình của một người đàn ông. Nhưng những người phụ nữ khác đưa ra nhận xét về ngoại hình của một người phụ nữ. Có nhiều cạnh tranh hơn!  
T: Được rồi. Hãy kể cho cô nghe về một lần em muốn mình trông đẹp nhất.  
S: Em nhớ một lần khi bạn em tổ chức một bữa tiệc ăn mặc lộng lẫy. Chủ đề là các ngôi sao điện ảnh, và em đã nỗ lực rất nhiều. Em đã mặc giống James Bond, nhưng mọi người nghĩ em là Mr Bean.  
  
**9 (trang 44 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Work in pairs. Ask and answer the questions in exercise 7. (Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài tập 7.)  
2. Do you think men care as much about their appearance as women? Why do you think that?  
3. Tell me about an occasion when you wanted to look your best.  
**Gợi ý:**  
A: Hi there, do you mind if I ask you a couple of questions?  
B: Sure, go ahead.  
A: Do you think men care as much about their appearance as women? Why do you think that?  
B: Hmm, that's an interesting question. In my opinion, men care just as much about their appearance as women, but maybe in different ways. For example, some men might focus more on having a well-groomed beard or hairstyle, while women might focus more on makeup and clothing. Overall, I think it depends on the individual and their personal priorities.  
A: That's a good point. So, can you tell me about an occasion when you wanted to look your best?  
B: Sure! I remember once when I had a job interview for my dream job. I wanted to make a good first impression, so I spent a lot of time choosing the right outfit and grooming myself. I made sure my suit was clean and pressed, my hair was neatly styled, and I had a fresh shave. It definitely paid off because I got the job!  
A: Wow, that's great! It's true that looking your best can make a big difference in important situations like that. Thanks for sharing!  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Xin chào, bạn có phiền không nếu tôi hỏi bạn một vài câu hỏi không?  
B: Chắc chắn rồi, bạn hỏi đi.  
A: Bạn có nghĩ đàn ông quan tâm đến ngoại hình nhiều như phụ nữ không? Tại sao bạn nghĩ như vậy?  
B: Hmm, đó là một câu hỏi thú vị. Theo tôi, đàn ông cũng quan tâm đến ngoại hình của họ nhiều như phụ nữ, nhưng có thể theo những cách khác nhau. Ví dụ, một số đàn ông có thể tập trung hơn vào việc để râu hoặc kiểu tóc chải chuốt, trong khi phụ nữ có thể tập trung hơn vào trang điểm và quần áo. Nhìn chung, tôi nghĩ nó phụ thuộc vào từng cá nhân và các ưu tiên cá nhân của họ.  
A: Đó là một luận điểm hay. Vậy bạn có thể kể cho tôi nghe về một dịp mà bạn muốn mình trông đẹp nhất không?  
B: Chắc chắn rồi! Tôi nhớ một lần khi tôi có một cuộc phỏng vấn xin việc cho công việc mơ ước của mình. Tôi muốn tạo ấn tượng đầu tiên tốt, vì vậy tôi đã dành nhiều thời gian để chọn trang phục phù hợp và chải chuốt bản thân. Tôi đảm bảo rằng bộ đồ của mình sạch sẽ và là ủi, đầu tóc được tạo kiểu gọn gàng và cạo râu. Điều đó chắc chắn đã được đền đáp vì tôi đã nhận được công việc!  
A: Chà, thật tuyệt! Đúng là việc bạn trông đẹp nhất có thể tạo ra sự khác biệt lớn trong những tình huống quan trọng như vậy. Cám ơn vì đã chia sẻ!  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 3A. Vocabulary (trang 36, 37)  
Unit 3B. Grammar (trang 38)  
Unit 3C. Listening (trang 39)  
Unit 3D. Grammar (trang 40)  
Unit 3E. Word Skills (trang 41)  
Unit 3F. Reading (trang 42, 43)  
Unit 3H. Writing (trang 45)  
Unit 3I. Culture (trang 46)  
Review Unit 3 (trang 47)  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 2: Leisure time  
Unit 4: Home